

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: **80/2022/QĐST- HNGĐ**

Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Ông **Lê Minh T**, sinh năm: 1989

Trú tại: 73/9 C, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người yêu cầu: Bà **Đặng Thị Kim P**, sinh năm: 1988

Trú tại: 73/9 C, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 46 cấp ngày 14/4/2010. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là do tính cách khác biệt dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Vợ chồng cũng đã nói chuyện với nhau nhiều lần để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Nay ông bà xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Thắng và bà Phương lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Thắng và bà Phương đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Thắng và bà Phương đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Thắng và bà Phương là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định vợ chồng xác định vợ chồng có 03 con chung: Lê Thị Minh T - sinh ngày 17/10/2010; Lê Minh Q – sinh ngày 01/02/2013; Lê Minh K – sinh ngày 03/6/2018 cho bà Đặng Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 15.000.000 đồng/ 3 con chung (mỗi con chung được cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng) vào ngày 10 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì

phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm Phương toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001362 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Minh T** và bà **Đặng Thị Kim P**. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 46 cấp ngày 14/4/2010 UBND phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định vợ chồng có 03 con chung: Lê Thị Minh T - sinh ngày 17/10/2010; Lê Minh Q – sinh ngày 01/02/2013; Lê Minh K – sinh ngày 03/6/2018. Ly hôn ông bà thoả thuận giao cả 03 con cho bà Đặng Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 15.000.000 đồng/03 con chung (mỗi con chung được cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng) vào ngày 10 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm Phương toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Lê Minh T và bà Đặng Thị Kim P thoả thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001362 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Trâm**